

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒA THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 16/12/2019  
V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Trúc Đào

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1- Ông **Bùi Dân An**

2 - Ông **Lê Văn Thuận**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bích Du** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 807/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019 về Tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Phạm Thanh H**, sinh năm 1970 (Có đơn xin xét xử vắng mặt); Địa chỉ: ấp T, xã T, H, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Kim D**, sinh năm 1974 (Có đơn xin xét xử vắng mặt); Địa chỉ: Ô 2/144<sup>C</sup> ấp T, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI D VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 11 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Thanh H trình bày:***

Ông H và bà D sống chung như vợ chồng với nhau từ năm 1997, không có đăng ký kết hôn. Từ những năm gần đây ông bà chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên bất hòa, đời sống chung không còn hòa hợp. Ông bà sống ly thân 02 năm nay không hàn gắn được. Nay ông H yêu cầu được ly hôn với bà D.

Về con chung: Có 02 người con tên Phạm Nhật T, sinh ngày 04/01/1998 và

Phạm Hoàng D, sinh ngày 09/5/2006, cháu T đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, riêng cháu D ông H giao cho bà D nuôi dưỡng, ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Kim D trình bày:**

Bà D thống nhất với lời trình bày của ông H về quan hệ hôn nhân, chung sống không đăng ký kết hôn. Ông bà chung sống hạnh phúc nhưng từ sau khi xây cất nhà xong thì phát sinh mâu thuẫn về mặt kinh tế, thường xuyên cãi vã, bất hòa với nhau, ông bà sống ly thân 02 năm nay không hàn gắn được, nay bà D đồng ý ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà D thống nhất với lời trình bày của ông H. Cháu T đã thành niên nên bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu D bà D đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng và đồng ý mức ông H cấp dưỡng nuôi cháu D mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; ông H, bà D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà D là đúng quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 15, Điều 51, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa ông H và bà D. Về con chung: giao cháu Phạm Hoàng D cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng, cháu Phạm Nhật T đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết. Các đương sự pH chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] **Về tố tụng:** Ông H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với bà D cư trú tại ấp T, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông H, bà D là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về hôn nhân:** Ông H, bà D tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 1997, không có đăng ký kết hôn, là hôn nhân không hợp pháp nên không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do vậy Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận ông bà là vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình là phù hợp.

[3] **Về con chung:** Có 02 người con tên Phạm Nhật T, sinh ngày 04/01/1998 và Phạm Hoàng D, sinh ngày 09/5/2006, cháu Trường đã trưởng thành nên ông H, bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu D có nguyện vọng sống với mẹ, ông H và bà D đều thống nhất giao cháu D cho bà D nuôi dưỡng, do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông bà về người trực tiếp nuôi con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu D hàng tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, bà D đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về án phí: Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành về việc giải quyết vụ án phù hợp với những nhận định nêu trên nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Căn cứ Điều 14; Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Kim D là vợ chồng.

2. Về con chung:

Giao cháu Phạm Hoàng D, sinh ngày 09/5/2006 cho bà Nguyễn Kim D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ghi nhận ông Phạm Thanh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu D hàng tháng 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ ngày 16.12.2019.

*Kể từ ngày bà D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng ông H còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.*

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Con chung tên Phạm Nhật T, sinh ngày 04/01/1998 đã trưởng thành, ông H và bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà D, ông H không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Ông Phạm Thanh H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con; khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0008140 ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, ông H còn phải nộp thêm 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Ông H, bà D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**Lê Thị Trúc Đào**